

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 587/2019/DS-ST

Ngày: 29/11/2019

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Ngọc Mạnh.

2. Bà Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2019/QĐST-DS ngày 12/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường LH, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 2, 296 Phan Xích Long, Phường A, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Tuấn V, sinh năm 1992 và ông Trịnh Đình Vĩnh Tiến, sinh năm 1994 theo văn bản ủy quyền số 36444/2018/UQ-VPB ngày 17/12/2018.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: 102/21 Âu Dương Lân, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V có người đại diện theo ủy quyền ông Bùi Tuấn V trình bày: Bà Nguyễn Thị Thu V ký với Ngân hàng thương mại cổ phần V, theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/12/2016, hạn mức vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 29%/năm, mục đích vay tiêu dùng, giải ngân ngày 03/01/2017. Kế tiếp bà V tiếp tục Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế

ngày 30/01/2015 và ngày mở thẻ là ngày 11/02/2015; lãi suất 35,88%/năm; hạn mức là 20.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thời gian đầu bà V thực hiện đúng hợp đồng. Đối với giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/12/2016 bà V đã thanh toán 09 kỳ với số tiền 22.956.005 đồng. Trong đó số tiền gốc là 10.516.132 đồng và số tiền lãi là 12.439.873 đồng. Từ ngày 26/10/2017 đến nay bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đối với Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 30/01/2015 bà V ngưng thanh toán từ ngày 21/10/2017. Mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng bà V vẫn cố tình không thực hiện đúng hợp đồng và qua quá trình làm việc bà V vẫn không thiện chí trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần V đã chấm dứt hợp đồng và chuyển số tiền nợ gốc sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/11/2019 bà V còn nợ Ngân hàng của cả hai hợp đồng tổng số tiền là 137.215.412 (Một trăm ba mươi bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn bốn trăm mười hai) đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 68.694.932 đồng và tiền nợ lãi là 68.520.480 đồng (Tính đến ngày 29/11/2019). Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng thương mại cổ phần V đề nghị nếu bà V chậm thanh toán số tiền 137.215.412 đồng thì bà V phải thanh toán số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định thanh toán số tiền lãi chậm trả theo hợp đồng đã ký kết là giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/12/2016 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 30/01/2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu V: Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà V vẫn vắng mặt không đến Tòa trình bày yêu cầu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tụng tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Xét Đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V thì đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/12/2016, hạn mức vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 29%/năm, mục đích vay tiêu dùng, giải ngân ngày 03/01/2017 vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 26/10/2017. Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 30/01/2015 và ngày mở thẻ là ngày 11/02/2015; hạn mức là 20.000.000 đồng; lãi suất 35,88%/năm bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngày 21/10/2017.

Mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng bà V vẫn cố tình không thực hiện đúng hợp đồng và qua quá trình làm việc bà V vẫn không thiện chí trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần V đã chấm dứt hợp đồng và chuyển số tiền nợ gốc sang nợ quá hạn của cả hai hợp đồng tổng số tiền là 137.215.412 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn bốn trăm mười hai đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 68.694.932 đồng và tiền nợ lãi là 68.520.480 đồng.

Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vẫn không đóng tiền lãi quá hạn và trả nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần V là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết. Đồng thời, vi phạm Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, bà V phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi quá hạn phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần V. Cụ thể như sau: của cả hai hợp đồng tổng số tiền là 137.215.412 (Một trăm ba mươi bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn bốn trăm mười hai) đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 68.694.932 đồng và tiền nợ lãi là 68.520.480 đồng (Tính đến ngày 29/11/2019) thì như phân tích trên lời đề nghị này có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến Ngân hàng thương mại cổ phần V đề nghị nếu bà V chậm thanh toán số tiền 137.215.412 đồng thì bà V phải thanh toán số tiền lãi chậm trả theo hợp đồng đã ký kết là giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/12/2016 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 30/01/2015 là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực vào ngày 01/01/2017.

Tuyên xử: Vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Thu V.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền của cả hai hợp đồng tổng số tiền là 137.215.412 (Một trăm ba mươi bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn bốn trăm mười hai) đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 68.694.932 đồng và tiền nợ lãi là 68.520.480 đồng (Tính đến ngày 29/11/2019). Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền lãi được tính tiếp cho bà Nguyễn Thị Thu V kể từ ngày 30/11/2019 trên số tiền thực tế vay cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận ký kết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu là 6.860.000 (Sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 2.663.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn) đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019155 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phúc